

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6/2020/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Quốc B**, sinh ngày: 14/8/1974 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đoàn Quốc K (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị M (đã chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10; Có vợ là Trịnh Thị Ch, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn 25 tuổi, con nhỏ 22 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Đào Văn Ph**, sinh ngày: 22/4/1983 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn A, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đào Ngọc M, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Bùi Thị V (đã chết); Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 2; Có

vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn L**, sinh ngày: 02/5/1988 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn A, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Văn P, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Trịnh Thị Q, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4; Có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn 08 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Vũ Đình S**, sinh ngày: 06/9/1979 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tân Sen, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Vũ Đình Sơn (Liệt sỹ); Mẹ đẻ: Luyện Thị Dũng (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03; Có vợ là Phạm Thị Hòa, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 08 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Thiều Sỹ G**, sinh ngày: 05/5/1986 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Thiều Sỹ Đ, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Trịnh Thị Q, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Trịnh Quốc T**, sinh ngày: 01/9/1976 tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Vũ Thị Th, sinh năm 1945; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là

con thứ 02; Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn 22 tuổi, con nhỏ 14 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 29/4/2020, đến ngày 02/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh S, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã ĐB, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị Ch, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã ĐB, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2020, Đoàn Quốc B và Đào Văn Ph đi bộ đến quán cà phê Giáp Hằng ở thôn K, xã ĐB, huyện Yên Định để uống nước. Khi B và Ph đang ngồi ở quán thì có Trịnh Quốc T, Thiệu Sỹ G, Vũ Đình S và Trịnh Văn L đều ở xã ĐB, huyện Yên Định cũng đến quán uống nước. Do có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước nên T, G, S, L vào ngồi cùng bàn với B và Ph. Trong khi đang ngồi uống nước nói chuyện với nhau thì Đoàn Quốc B rủ mọi người về xưởng làm bia mộ của B ở gần đó để đánh bài ăn tiền, nên cả bọn đồng ý. B, Ph, L, G đứng dậy đi về xưởng của B trước. S đi sang bàn bên cạnh ngồi nói chuyện với bạn, còn T đi về nhà ngủ. Khoảng 20 phút sau, L đi bộ sang quán cà phê gọi S sang đánh bạc. Lúc này, khoảng 22 giờ cùng ngày. B, Ph, L, G, S đi vào phòng ngủ của B, lấy bài có sẵn trong phòng cùng nhau đánh bạc. Phương thức chơi là đánh 3 cây cộg điểm. Cụ thể: Trong bộ bài lơ khơ chọn lấy 36 lá bài từ bộ Át (tức là số 1) đến 9 trộn đều. Trước khi chia bài người chơi mỗi ván đặt cửa từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Người cầm chương chia cho mỗi người 03 cây bài để cộg điểm phân định thắng thua với người cầm chương chia bài.

Số người trên đánh bạc được khoảng 40 phút thì Trịnh Quốc T đến tham gia đánh bạc cùng.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, trong lúc B và các đồng bọn đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện và bắt giữ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.750.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói.

Quá trình điều tra xác định địa điểm mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là xưởng làm bia mộ nhà Đoàn Quốc B, chỉ một mình B ở đây, nên việc các bị can đánh bạc không ai biết cho đến khi các bị cáo bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Trước khi tham gia đánh bạc, các bị cáo có số tiền như sau: Đoàn Quốc B có 3.000.000 đồng. Trịnh Văn L có 3.000.000 đồng. Đào Văn Ph có 3.000.000 đồng. Vũ Đình S có 2.000.000 đồng. Đào Sỹ G có 1.750.000 đồng. Trịnh Quốc T có 3.000.000 đồng.

Kết quả xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo thì thấy: Đoàn Quốc B, Vũ Đình S, Đào Văn Ph, Trịnh Quốc T là những người có tài sản; Thiều Sỹ G hiện không có tài sản đáng kể; Trịnh Văn L thuộc hộ cận nghèo.

Vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc: 15.750.000 đồng (*Mười lăm triệu, B trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cỏi.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSÝĐ ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị c an Đoàn Quốc B, Đào văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Quốc B từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Văn Ph từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày do quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn L từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 09 ngày do quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thiều Sỹ G từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt Trịnh Quốc T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Đình S từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quốc B 20.000.000 đồng. Phạt bổ sung bị cáo Đào Văn Ph 15.000.000 đồng. Riêng các bị cáo S, G và T đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 15.750.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 22 giờ, ngày 28/4/2020, Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài 03 cây ăn tiền tại xưởng làm bia mộ của gia đình Đoàn Quốc B ở thôn Kênh Khê, xã ĐB, huyện Yên Định Định, Thanh Hóa. Đến 01 giờ 30 phút ngày 29/4/2020. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 15.750.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai

của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó các bị cáo Đoàn Quốc B là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ địa điểm và tham gia đánh bạc ngay từ đầu giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Đào Văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G tham gia đánh bạc từ đầu nên có vai trò thứ hai. Bị cáo Trịnh Quốc T tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ ba.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vũ Đình S là con Liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là con liệt sỹ được quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đoàn Quốc B, Thiều Sỹ G và Trịnh Quốc T có thân nhân là người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ mà cho các bị cáo được hưởng án cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để các bị cáo sửa

chữa lỗi lầm của mình. Cụ thể đối với Đoàn Quốc B là người khởi xướng, giữ vai trò thứ nhất áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp. Bị cáo Đào Văn Ph, Trịnh Văn L có vai trò thứ hai áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Đồng thời thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ph 10% /tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Cụ thể $3.000.000 \text{ đồng} \times 10\% = 300.000 \text{ đồng/tháng}$. Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập. Đối với các bị Thiều Sỹ G, Vũ Đình S, Trịnh Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, số tiền đánh bạc ít hơn, vị trí vai trò thấp hơn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph phạm tội với động cơ vụ lợi, bản thân có tài sản thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Bị cáo Trịnh Văn L thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Các bị cáo Thiều Sỹ G, Vũ Đình S, Trịnh Quốc T áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Số tiền đánh bạc 15.750.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Trịnh Văn L, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Quốc B 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 (thêm khoản 3 Điều 321 đối với Đào Văn Ph), điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Văn Ph 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi thành 09 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng tiền khấu trừ là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Xử phạt Trịnh Văn L 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày quy đổi thành 09 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Trịnh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐB trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Đình S 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Thiều Sỹ G 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt Trịnh Quốc T 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 15.750.000 đồng tiền đánh bạc hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định*).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS 2015. Điều 23; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đoàn Quốc B, Đào Văn Ph, Vũ Đình S, Thiều Sỹ G, Trịnh Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Trịnh Văn L.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng